

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ
KHOA LUẬT



ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
PHÁP LUẬT AN SINH XÃ HỘI
(LƯU HÀNH NỘI BỘ)

CẦN THƠ – 2018

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ
KHOA LUẬT

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC
PHÁP LUẬT AN SINH XÃ HỘI

1. THÔNG TIN VỀ MÔN HỌC

- **Tên môn học:** Pháp luật an sinh xã hội
- **Đối tượng áp dụng:** + Ngành Luật Kinh tế
+ Bachelor: Đại học
+ Hệ Chính quy
- **Số tín chỉ:** 03; **Số tiết:** 45 tiết
- **Giảng viên phụ trách:** Bộ môn Luật Kinh tế
- **Địa chỉ Khoa Luật:** Phòng C1-01 - Khu Hiệu Bộ - Số 168 – Đường Nguyễn Văn Cừ (nổi dài) – Quận Ninh Kiều – Cần Thơ

2. MỤC TIÊU CHUNG CỦA MÔN HỌC

Sau khi học xong môn học Pháp luật an sinh xã hội, sinh viên đạt được các kết quả sau đây:

2.1. Về kiến thức

- Xác định được các vấn đề cơ bản của an sinh xã hội (ASXH) như khái niệm, các nguyên tắc, vai trò và ý nghĩa của an sinh xã hội, các quan hệ pháp luật an sinh xã hội cụ thể;
- Xác định được các quy định của pháp luật về chế độ bảo hiểm ốm đau, thai sản, tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp, bảo hiểm hưu trí, chế độ tử tuất và bảo hiểm thất nghiệp;
- Phân tích được các quy định pháp luật về các chế độ bảo hiểm;
- Xác định được các quy định về bảo hiểm y tế và ưu đãi xã hội;
- Trình bày và phân tích được các chế độ ưu đãi xã hội;
- Nêu và phân tích được các quy định về chế độ trợ giúp xã hội;

- Xác định được các quy định về giải quyết tranh chấp ASXH.

2.2. Về kỹ năng

Sau khi kết thúc quá trình học tập, nghiên cứu, sinh viên biết cách tìm kiếm, vận dụng các kiến thức pháp lý về lĩnh vực ASXH để thực hiện các công việc chuyên môn tương ứng với yêu cầu đào tạo, bao gồm:

- Tư vấn cho các đối tượng là cá nhân và tổ chức về các vấn đề thông dụng trong lĩnh vực ASXH;
- Tham gia giải quyết các vụ việc thông thường trong lĩnh vực ASXH;
- Tham gia vào các hoạt động xây dựng chính sách, pháp luật ASXH.

2.3. Mức tự chủ và trách nhiệm

- Có khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm cũng như chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm;
- Tự định hướng và đưa ra các kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ quan điểm cá nhân.

2.4. Về thái độ

- Chấp hành đúng pháp luật ASXH;
- Có nhận thức, xử sự đúng đắn khi tham gia quan hệ ASXH;
- Tôn trọng và tuân thủ nghiêm chỉnh pháp luật ASXH khi thực hiện các công việc chuyên môn.

3. MỤC TIÊU NHẬN THỨC CHI TIẾT

<i>Vấn đề/bậc nhận thức</i>	<i>Bậc 1</i>	<i>Bậc 2</i>	<i>Bậc 3</i>
<i>Vấn đề 1:</i> Luật an sinh xã hội trong hệ thống pháp luật Việt Nam	<p>1A1. Nêu được khái niệm và các bộ phận cấu thành ASXH.</p> <p>1A2. Nêu được 4 nhóm quan hệ xã hội thuộc phạm vi</p>	<p>1B1. Tìm hiểu một số thuật ngữ khác về ASXH và việc sử dụng hợp lý những thuật ngữ này.</p> <p>1B2. Phân tích</p>	<p>1C1. Nêu được quan điểm cá nhân về đối tượng điều chỉnh của luật ASXH theo nghĩa rộng và theo nghĩa hẹp.</p>

	<p>điều chỉnh của luật ASXH.</p> <p>1A3. Nêu được khái niệm và 5 đặc điểm cơ bản của quan hệ về BHXH.</p> <p>1A4. Nêu được khái niệm và 4 đặc điểm của quan hệ về trợ giúp xã hội.</p> <p>1A5. Nêu được khái niệm và 4 đặc điểm của quan hệ ưu đãi xã hội.</p> <p>1A6. Nêu được khái niệm và 3 đặc điểm của quan hệ bảo hiểm y tế.</p> <p>1A7. Nêu được 5 nguyên tắc cơ bản của Luật ASXH.</p> <p>1A8. Nêu được quan điểm của ILO về ASXH (thể hiện thông qua các tuyên bố hoặc công ước của ILO).</p>	<p>được 4 nhóm quan hệ xã hội thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật ASXH.</p> <p>1B3. Phân tích được các đặc điểm cơ bản của quan hệ về BHXH.</p> <p>1B4. Phân tích được các đặc điểm của quan hệ về trợ giúp xã hội.</p> <p>1B5. Phân tích được các đặc điểm của quan hệ ưu đãi xã hội.</p> <p>1B6. Phân tích được các đặc điểm của quan hệ bảo hiểm y tế.</p> <p>1B7. Phân tích được 5 nguyên tắc cơ bản của luật ASXH.</p>	<p>1C2. Phân biệt quan hệ về BHXH với quan hệ về bảo hiểm y tế, quan hệ về trợ giúp (bảo trợ) xã hội và quan hệ về ưu đãi xã hội.</p> <p>1C3. Nêu được quan điểm cá nhân về các nguyên tắc cơ bản của luật ASXH.</p> <p>1C4. Nhận xét về quá trình hình thành, phát triển và xu hướng phát triển của luật ASXH trong thời gian tới.</p>
<p>Vấn đề 2: Quan hệ pháp luật an sinh xã hội</p>	<p>2A1. Nêu được khái niệm quan hệ pháp luật ASXH.</p> <p>2A2. Nêu được 5 đặc điểm của quan hệ pháp luật</p>	<p>2B1. Phân tích được khái niệm quan hệ pháp luật ASXH, cho ví dụ minh họa.</p> <p>2B2. Phân tích</p>	<p>2C1. So sánh quan hệ pháp luật BHXH, trợ giúp (bảo trợ) xã hội, ưu đãi xã hội và bảo hiểm y tế.</p>

	<p>ASXH.</p> <p>2A3. Nêu được khái niệm, chủ thể và nội dung của quan hệ pháp luật về BHXH.</p> <p>2A4. Nêu được khái niệm, chủ thể và nội dung của quan hệ pháp luật về ưu đãi xã hội.</p> <p>2A5. Nêu được khái niệm, chủ thể, nội dung của quan hệ pháp luật về trợ giúp (bảo trợ) xã hội.</p> <p>2A6. Nêu được khái niệm, chủ thể, nội dung của quan hệ pháp luật về bảo hiểm y tế.</p>	<p>được 5 đặc điểm của quan hệ pháp luật ASXH.</p> <p>2B3. Phân tích được đặc điểm, chủ thể và nội dung của quan hệ pháp luật về BHXH.</p> <p>2B4. Phân tích được đặc điểm, chủ thể và nội dung của quan hệ pháp luật về ưu đãi xã hội.</p> <p>2B5. Phân tích được đặc điểm, chủ thể, nội dung của quan hệ pháp luật về trợ giúp (bảo trợ) xã hội.</p> <p>2B6. Phân tích được khái niệm, chủ thể, nội dung của quan hệ pháp luật về bảo hiểm y tế.</p>	<p>2C2. Phân biệt được quan hệ pháp luật về BHXH với quan hệ pháp luật về bảo hiểm thương mại.</p>
<p>Vấn đề 3: Bảo hiểm xã hội</p>	<p>3A1. Nêu được định nghĩa và bản chất của BHXH.</p> <p>3A2. Nêu được các nội dung liên quan đến BHXH như: đối tượng áp dụng, đối tượng bảo</p>	<p>3B1. Phân tích được định nghĩa và bản chất của BHXH.</p> <p>3B2. Phân tích được các hình thức BHXH theo pháp luật Việt Nam về</p>	<p>3C1. Phân biệt được BHXH với bảo hiểm thương mại.</p> <p>3C2. Vận dụng được quy định của pháp luật về các chế độ BHXH để</p>

	<p>hiểm, quỹ bảo hiểm.</p> <p>3A3. Nêu được 5 nguyên tắc BHXH.</p> <p>3A4. Nêu được 3 cách phân loại BHXH.</p> <p>3A5. Nêu được nội dung của 5 chế độ BHXH bắt buộc: Chế độ bảo hiểm ốm đau; chế độ bảo hiểm thai sản; chế độ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; chế độ bảo hiểm hưu trí; chế độ bảo hiểm tử tuất.</p> <p>3A6. Nêu được nội dung của 2 chế độ BHXH tự nguyện: Chế độ bảo hiểm hưu trí; chế độ bảo hiểm tử tuất.</p> <p>3A7. Nêu được khái niệm và các nguyên tắc của bảo hiểm thất nghiệp.</p> <p>3A8. Nêu được nội dung của 3 chế độ bảo hiểm thất nghiệp: Chế độ trợ cấp thất nghiệp; chế</p>	<p>các nội dung: đối tượng áp dụng, đối tượng bảo hiểm, quỹ bảo hiểm, các chế độ áp dụng.</p> <p>3B3. Phân tích được 5 nguyên tắc của BHXH.</p> <p>3B4. Phân tích được nội dung của 5 chế độ BHXH bắt buộc: Chế độ bảo hiểm ốm đau; chế độ bảo hiểm thai sản; chế độ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; chế độ bảo hiểm hưu trí; chế độ bảo hiểm tử tuất.</p> <p>3B5. Phân tích được nội dung của 2 chế độ BHXH tự nguyện: Chế độ bảo hiểm hưu trí; chế độ bảo hiểm tử tuất.</p> <p>3B6. Phân tích được nội dung của 3 chế độ bảo hiểm thất nghiệp: Chế độ trợ cấp thất nghiệp; chế độ hỗ trợ học nghề;</p>	<p>giải quyết chế độ bảo hiểm xã hội cho người hưởng bảo hiểm qua các tình huống thực tiễn.</p> <p>3C3. Đánh giá bước đầu những ưu điểm và những bất cập của pháp luật về BHXH ở Việt Nam hiện nay.</p> <p>3C4. Phân biệt khái niệm BHXH, bảo hiểm thương mại.</p>
--	---	---	--

	độ hỗ trợ học nghề; chế độ hỗ trợ tìm việc làm.	chế độ hỗ trợ tìm việc làm.	
Vấn đề 4: Bảo hiểm y tế	<p>4A1. Nêu được định nghĩa bảo hiểm y tế.</p> <p>4A2. Nêu được đặc điểm riêng của bảo hiểm y tế.</p> <p>4A3. Nêu được mục đích, vai trò và ý nghĩa của bảo hiểm y tế.</p> <p>4A4. Nêu được 4 nguyên tắc của bảo hiểm y tế.</p> <p>4A5. Nêu được các hệ thống thực hiện bảo hiểm y tế.</p> <p>4A6. Nêu được đối tượng, điều kiện và phạm vi hưởng bảo hiểm y tế theo pháp luật hiện hành.</p> <p>4A7. Nêu được hợp đồng khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế theo pháp luật hiện hành.</p>	<p>4B1. Phân tích được đặc điểm riêng của bảo hiểm y tế.</p> <p>4B2. Phân tích được 4 nguyên tắc của bảo hiểm y tế.</p> <p>4B3. Phân tích được các hệ thống thực hiện bảo hiểm y tế.</p> <p>4B4. Phân tích được đối tượng, điều kiện tham gia bảo hiểm y tế theo pháp luật hiện hành.</p> <p>4B5. Phân tích được phạm vi hưởng bảo hiểm y tế theo pháp luật hiện hành.</p> <p>4B6. Phân tích được hợp đồng khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế theo pháp luật hiện hành.</p>	<p>4C1. Bình luận về các mô hình thực hiện bảo hiểm y tế trên thế giới.</p> <p>4C2. Bình luận về lộ trình thực hiện bảo hiểm y tế toàn dân theo pháp luật hiện hành.</p> <p>4C3. Bình luận quy định pháp luật hiện hành về đối tượng, điều kiện và phạm vi hưởng bảo hiểm y tế.</p>
Vấn đề 5: Chế độ	5A1. Nêu được	5B1. Phân tích	5C1. Nhận xét về

<p>ưu đãi xã hội</p>	<p>khái niệm, ý nghĩa của chế độ ưu đãi xã hội.</p> <p>5A2. Nêu được 5 nguyên tắc cơ bản của chế độ ưu đãi xã hội.</p> <p>5A3. Nêu được 11 nhóm đối tượng hưởng ưu đãi xã hội.</p> <p>5A4. Nêu được 5 chế độ ưu đãi cơ bản đối với các đối tượng ưu đãi xã hội.</p>	<p>được khái niệm, ý nghĩa của chế độ ưu đãi xã hội.</p> <p>5B2. Phân tích được 5 nguyên tắc cơ bản của chế độ ưu đãi xã hội.</p> <p>5B3. Phân tích điều kiện để được hưởng ưu đãi xã hội của 11 nhóm đối tượng.</p> <p>5B4. Phân tích được 5 chế độ ưu đãi cơ bản đối với các đối tượng ưu đãi xã hội theo pháp luật hiện hành.</p>	<p>quá trình hình thành, phát triển và xu hướng phát triển của chế độ ưu đãi xã hội trong thời gian tới.</p> <p>5C2. Bình luận về việc quy định 11 nhóm đối tượng hưởng ưu đãi xã hội theo pháp luật hiện hành.</p> <p>5C3. Đánh giá về các chế độ ưu đãi đối với các đối tượng ưu đãi xã hội theo pháp luật hiện hành.</p>
<p>Vấn đề 6: Chế độ trợ giúp xã hội</p>	<p>6A1. Nêu được khái niệm, ý nghĩa của chế độ trợ giúp xã hội.</p> <p>6A2. Nêu được 3 nguyên tắc cơ bản của chế độ trợ giúp xã hội.</p> <p>6A3. Nêu được 2 loại chế độ trợ giúp xã hội.</p> <p>6A4. Nêu được đối tượng và chế độ hưởng chế độ trợ</p>	<p>6B1. Phân tích được khái niệm chế độ trợ giúp xã hội.</p> <p>6B2. Phân tích được 3 nguyên tắc cơ bản của chế độ trợ giúp xã hội.</p> <p>6B3. Phân tích được đối tượng và chế độ hưởng trợ giúp xã hội thường xuyên theo quy định pháp luật hiện hành.</p>	<p>6C1. Bình luận về sự khác biệt của chế độ trợ giúp xã hội so với các chế độ khác trong hệ thống ASXH.</p> <p>6C2. Bình luận quy định hiện hành về đối tượng và chế độ hưởng trợ giúp xã hội thường xuyên.</p> <p>6C3. Bình luận quy định hiện hành</p>

	<p>giúp xã hội thường xuyên theo quy định pháp luật hiện hành.</p> <p>6A5. Nêu được đối tượng và chế độ hưởng trợ giúp đột xuất theo quy định pháp luật hiện hành.</p> <p>6A6. Nêu được quy định hiện hành về tài chính thực hiện chế độ trợ giúp xã hội.</p>	<p>6B4. Phân tích được đối tượng và chế độ hưởng trợ giúp đột xuất theo quy định pháp luật hiện hành.</p>	<p>về đối tượng và chế độ hưởng trợ giúp xã hội đột xuất theo pháp luật hiện hành.</p>
<p>Vấn đề 7: Giải quyết tranh chấp an sinh xã hội</p>	<p>7A1. Nêu được định nghĩa và 3 đặc điểm của tranh chấp ASXH.</p> <p>7A2. Nêu được 4 loại tranh chấp ASXH.</p> <p>7A3. Nêu được khái niệm và 3 yêu cầu của việc giải quyết tranh chấp ASXH.</p> <p>7A4. Nêu được 3 nguyên tắc giải quyết tranh chấp ASXH.</p> <p>7A5. Nêu được các dạng tranh chấp và</p>	<p>7B1. Phân tích được định nghĩa và 3 đặc điểm của tranh chấp ASXH.</p> <p>7B2. Phân tích được 4 loại tranh chấp ASXH.</p> <p>7B3. Phân tích được khái niệm và 3 yêu cầu của việc giải quyết tranh chấp ASXH.</p> <p>7B4. Phân tích được 3 nguyên tắc giải quyết tranh chấp ASXH.</p> <p>7B5. Phân tích được các dạng</p>	<p>7C1. Bình luận được cơ chế giải quyết tranh chấp ASXH ở Việt Nam hiện nay.</p> <p>7C2. Nêu được quan điểm cá nhân về xu hướng pháp luật về giải quyết tranh chấp ASXH ở Việt Nam trong thời gian tới.</p>

	<p>cơ chế giải quyết tranh chấp về BHXH.</p> <p>7A6. Nêu được các dạng tranh chấp và cơ chế giải quyết tranh chấp về bảo hiểm y tế.</p> <p>7A7. Nêu được các dạng tranh chấp và cơ chế giải quyết tranh chấp về ưu đãi xã hội.</p> <p>7A8. Nêu được các dạng tranh chấp và cơ chế giải quyết tranh chấp về cứu trợ (bảo trợ) xã hội.</p>	<p>tranh chấp và cơ chế giải quyết tranh chấp về BHXH.</p> <p>7B6. Phân tích được các dạng tranh chấp và cơ chế giải quyết tranh chấp về bảo hiểm y tế.</p> <p>7B7. Phân tích được các dạng tranh chấp và cơ chế giải quyết tranh chấp về ưu đãi xã hội.</p> <p>7B8. Phân tích được các dạng tranh chấp và cơ chế giải quyết tranh chấp về cứu trợ (bảo trợ) xã hội.</p>	
--	---	---	--

4. HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY – HỌC

4.1. Lịch trình chung

Số Tiết	VD	Hình thức tổ chức dạy-học			
		Lý thuyết	Seminar	LVN	Tự học
45	07 vấn đề	20	20		5

4.2. Lịch trình cụ thể

Thời lượng	Nội dung giảng	Hoạt động của	Hoạt động của
------------	----------------	---------------	---------------

	dạy	giảng viên	sinh viên
Tiết 1-5	<p>Chương 1: Luật an sinh xã hội trong hệ thống pháp luật Việt Nam</p> <p>1.1. Khái niệm Luật ASXH</p> <p>1.2. Mối quan hệ giữa Luật ASXH và một số ngành luật khác</p> <p>1.3. Các nguyên tắc cơ bản của Luật ASXH</p> <p>1.4. Nguồn của Luật ASXH</p> <p>1.5. Tổ chức lao động quốc tế (ILO) và ASXH</p> <p>1.6. Vai trò, ý nghĩa của Luật ASXH</p> <p>1.7. Lịch sử Luật ASXH Việt Nam</p>	<p>- Dẫn giảng</p> <p>- Đặt câu hỏi, nêu tình huống</p> <p>- Hướng dẫn, giải đáp</p>	<p>- Nghe giảng</p> <p>- Thảo luận/Trả lời câu hỏi/giải quyết tình huống</p>
Tiết 6-11	<p>Chương 2: Quan hệ pháp luật an sinh xã hội</p> <p>2.1. Khái niệm, đặc điểm của quan hệ pháp luật ASXH</p>	<p>- Dẫn giảng</p> <p>- Đặt câu hỏi, nêu tình huống</p> <p>- Hướng dẫn, giải đáp</p>	<p>- Nghe giảng</p> <p>- Thảo luận/Trả lời câu hỏi/giải quyết tình huống</p>

	2.2. Các quan hệ pháp luật ASXH		
Tiết 12-19	<p>Chương 3: Bảo hiểm xã hội</p> <p>3.1. Khái quát về BHXH</p> <p>3.2. Chế độ bảo hiểm ốm đau</p> <p>3.3. Chế độ bảo hiểm thai sản</p> <p>3.4. Chế độ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp</p> <p>3.5. Chế độ bảo hiểm hưu trí</p> <p>3.6. Chế độ tử tuất</p> <p>3.7. Bảo hiểm thất nghiệp</p>	<p>- Diễn giảng</p> <p>- Đặt câu hỏi, nêu tình huống</p> <p>- Hướng dẫn, giải đáp</p>	<p>- Nghe giảng</p> <p>- Thảo luận/Trả lời câu hỏi/giải quyết tình huống</p>
Tiết 20-25	<p>Chương 4: Bảo hiểm y tế</p> <p>4.1. Khái quát về bảo hiểm y tế</p> <p>4.2. Chế độ bảo hiểm y tế</p>	<p>- Diễn giảng</p> <p>- Đặt câu hỏi, nêu tình huống</p> <p>- Hướng dẫn, giải đáp</p>	<p>- Nghe giảng</p> <p>- Thảo luận/Trả lời câu hỏi/giải quyết tình huống</p>
Tiết 26-31	<p>Chương 5: Chế độ ưu đãi xã hội</p> <p>5.1. Khái quát về ưu đãi xã hội</p> <p>5.2. Các đối tượng</p>	<p>- Diễn giảng</p> <p>- Đặt câu hỏi, nêu tình huống</p> <p>- Hướng dẫn, giải đáp</p>	<p>- Nghe giảng</p> <p>- Thảo luận/Trả lời câu hỏi/giải quyết tình huống</p>

	<p>được hưởng ưu đãi xã hội và thủ tục xác nhận</p> <p>5.3. Các chế độ ưu đãi xã hội</p>		
Tiết 32-37	<p>Chương 6: Chế độ trợ giúp xã hội</p> <p>6.1. Khái quát về chế độ trợ giúp xã hội</p> <p>6.2. Chế độ trợ giúp xã hội</p>	<p>- Diễn giảng</p> <p>- Đặt câu hỏi, nêu tình huống</p> <p>- Hướng dẫn, giải đáp</p>	<p>- Nghe giảng</p> <p>- Thảo luận/Trả lời câu hỏi/giải quyết tình huống</p>
Tiết 38-43	<p>Chương 7: Giải quyết tranh chấp an sinh xã hội</p> <p>7.1. Những vấn đề chung về tranh chấp ASXH</p> <p>7.2. Giải quyết tranh chấp ASXH</p>	<p>- Diễn giảng</p> <p>- Đặt câu hỏi, nêu tình huống</p> <p>- Hướng dẫn, giải đáp</p>	<p>- Nghe giảng</p> <p>- Thảo luận/Trả lời câu hỏi/giải quyết tình huống</p>
Tiết 44-45	Ôn tập kết thúc môn	Tóm lược các nội dung cơ bản, giải đáp thắc mắc của sinh viên	Lắng nghe; đặt các câu hỏi còn thắc mắc.

5. PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ

TT	Hình thức	Trọng số (%)	Tiêu chí đánh giá	Thang điểm
1	Chuyên	10	Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học.	10

	cần	10	Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Sinh viên vắng một tiết học bị trừ một điểm.	10
2	Thường xuyên	15	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên làm 01 bài kiểm tra cá nhân - Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra: <ul style="list-style-type: none"> + Đúng nội dung đáp án: 7.0 điểm + Trình bày rõ ràng, súc tích: 1.0 điểm + Lập luận khoa học, logic: 2.0 điểm <p>Tổng: 10 điểm</p>	10
		15	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên làm 01 bài báo cáo nhóm - Tiêu chí đánh giá bài báo cáo: <ul style="list-style-type: none"> + Xác định vấn đề rõ ràng, hợp lý, khả thi: 2.0 điểm + Phân tích logic, sâu sắc, có liên hệ thực tế: 4.0 điểm + Chuẩn bị chu đáo, cẩn thận: 1.0 điểm + Trả lời chính xác các câu hỏi trong buổi báo cáo: 1.0 điểm + Trình bày báo cáo rõ ràng, lôi cuốn: 1.0 điểm + Hình thức sáng tạo: 1.0 điểm <p>Tổng: 10 điểm</p>	10
3	Thi kết thúc HP	50	<ul style="list-style-type: none"> + Thi kết thúc học phần + Hình thức thi: Thi tự luận (thời gian 90 phút) + Tiêu chí đánh giá bài thi: Theo đáp án của đề thi 	10

6. HỌC LIỆU

A. TÀI LIỆU THAM KHẢO BẮT BUỘC

1. Trường Đại học Luật Hà Nội (2018), *Giáo trình luật an sinh xã hội*, Nxb. CAND, Hà Nội;
2. Luật bảo hiểm xã hội năm 2014;
3. Luật bảo hiểm y tế năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2014.

B. TÀI LIỆU THAM KHẢO KHÔNG BẮT BUỘC

1. Luật việc làm năm 2013;
2. Luật an toàn lao động, vệ sinh lao động 2015;
3. Nghị định số: 115/2015/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc.

Cần Thơ, ngày tháng năm

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN